

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán: Khám sức khỏe định kỳ năm 2026 của Người lao động Viễn thông TP.HCM
- Tên gói thầu: Khám sức khỏe định kỳ năm 2026 cho Người lao động
- Thời gian thực hiện gói thầu: 250 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 250 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm thực hiện gói thầu: 03 địa điểm tại TP.HCM, cụ thể:
 - + 01 địa điểm tại site TP.HCM (01 trong các khu vực trung tâm của Thành phố Hồ Chí Minh (Quận 1, 3, 5, 10, 11 cũ trước khi sáp nhập));
 - + 01 địa điểm tại site Bình Dương (01 trong các khu vực trung tâm của Bình Dương cũ trước khi sáp nhập);
 - + 01 địa điểm tại site Vũng Tàu (01 trong các khu vực trung tâm của Bà Rịa Vũng Tàu cũ trước khi sáp nhập).
- Quy mô:

Stt	Danh mục	ĐVT	Số lượng
1	Gói khám sức khỏe định kỳ cho nam	Gói	2.365
2	Gói khám sức khỏe định kỳ cho nữ độc thân	Gói	222
3	Gói khám sức khỏe định kỳ cho nữ gia đình	Gói	963
4	Gói khám bệnh nghề nghiệp	Gói	1.542

*** Danh mục khám:**

A	NỘI DUNG KHÁM ĐỊNH KỲ				
Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện		
			Nam	Nữ độc thân	Nữ có gia đình
1	Khám tổng quát (Khám nội tổng quát, Ngoại, Mắt, mù màu, Tai mũi họng, Răng hàm mặt)	Lượt	x	x	x
2	Xét nghiệm công thức máu	Mẫu	x	x	x
3	Xét nghiệm đường huyết	Mẫu	x	x	x
4	Tổng phân tích nước tiểu (12 thông số)	Mẫu	x	x	x
5	Xét nghiệm bộ mỡ (Cholesterol, Triglycerit, HDL, LDL)	Mẫu	x	x	x
6	Tầm soát nguy cơ xơ vữa động mạch Lipoprotein A	Mẫu	x	x	x
7	Xét nghiệm chức năng gan (SGOT, SGPT, GGT)	Mẫu	x	x	x
8	Xét nghiệm GFR	Mẫu	x	x	x
9	Xét nghiệm chức năng thận (Ure, Creatinine)	Mẫu	x	x	x

A NỘI DUNG KHÁM ĐỊNH KỲ					
Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện		
			Nam	Nữ độc thân	Nữ có gia đình
10	Siêu âm bụng tổng quát, siêu âm đàn hồi gan Firoscan	Lượt	x	x	x
11	Điện tâm đồ	Mẫu	x	x	x
12	Siêu âm tim	Lượt	x	x	x
13	Siêu âm tuyến giáp	Lượt	x	x	x
14	Xét nghiệm Acid Uric máu	Mẫu	x	x	x
15	XQ tim phổi thẳng (KTS)	Lượt	x	x	x
16	Đo loãng xương (>=40)	Lượt	x	x	x
17	Khám phụ khoa	Lượt		x	x
18	Siêu âm tuyến vú	Lượt		x	x
19	Soi tươi	Mẫu		x	x
20	Xét nghiệm Pap'smear (Tầm soát ung thư cổ tử cung)	Mẫu			x
21	Tầm soát ung thư buồng trứng (CA 125, định lượng)	Mẫu		x	x
22	Tầm soát ung thư tuyến vú (CA 15-3, định lượng)	Mẫu		x	x
23	Tổng kết hồ sơ/Báo cáo đơn vị	Bộ	x	x	x
Nội dung gói khám sức khỏe định kỳ		Đơn vị tính	Số lượng		
1	Gói khám sức khỏe định kỳ cho nam	Gói	2.365		
2	Gói khám sức khỏe định kỳ cho nữ độc thân	Gói	222		
3	Gói khám sức khỏe định kỳ cho nữ gia đình	Gói	963		

B. NỘI DUNG KHÁM BỆNH NGHỀ NGHIỆP				
Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện	Ghi chú
1	Thẻ lực – Khám nội	Lượt	x	Khám bs bệnh nghề nghiệp
2	Đo điện tim gắng sức	Lượt	x	Tầm soát thiếu máu tiềm ẩn, loạn nhịp
3	Đo lực bóp cơ tay	Lượt	x	Đánh giá khả năng leo cao
4	Đo thính lực đồ	Lượt	x	Tầm soát bệnh điếc nghề nghiệp
5	Tổng kết hồ sơ và xử lý kết quả khám	Bộ	x	Hỗ trợ
	SỐ LƯỢNG	GÓI	1.542	

- Đối với các gói khám sức khỏe định kỳ: Đơn giá của mỗi gói phải bao gồm:
- + Trường hợp khám buổi sáng: 1 hộp thuốc tẩy giun và 1 phần ăn sáng;
 - + Trường hợp khám buổi chiều: 1 hộp thuốc tẩy giun và 1 phần ăn trưa.

(Phần ăn sáng/trưa bao gồm thức ăn, nước uống có giá trị tương đương từ 50.000 đồng trở lên)

- Đối với gói khám bệnh nghề nghiệp: Đơn giá của gói không bao gồm 1 hộp thuốc tẩy giun và 1 phần ăn sáng/trưa.

2. Mục tiêu công việc:

- Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động của Viễn thông TP.Hồ Chí Minh năm 2026 theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế .
- Phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về vấn đề sức khỏe của cán bộ nhân viên nhằm có hướng tư vấn, theo dõi và điều trị kịp thời.
- Khám bệnh nghề nghiệp cho các đối tượng liên quan nhằm nhận định khách quan về tình hình sức khỏe của cán bộ nhân viên, làm cơ sở tham chiếu đánh giá tâm sinh lý lao động và áp lực nghề nghiệp để có biện pháp ứng phó về công tác tổ chức hành chính và nhân sự nhằm tăng hiệu quả và giảm chi phí.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

- Kiểm tra, tầm soát các thông số, đưa ra nhận xét, chẩn đoán, phát hiện và đề xuất biện pháp, phương pháp hạn chế, xử lý, khắc phục hoặc hướng điều trị cho các đối tượng được thăm khám.
- Phòng xét nghiệm đạt chuẩn an toàn sinh học cấp II; có thực hiện nội kiểm, ngoại kiểm định kỳ;
- Khám bệnh nghề nghiệp làm cơ sở tham chiếu đánh giá tâm sinh lý lao động và áp lực nghề nghiệp để có biện pháp can thiệp kịp thời, hợp lý giúp đảm bảo sức khỏe cho người lao động đồng thời tăng năng suất, hiệu quả trong công việc.
- Đảm bảo an toàn về thiết bị và con người theo qui định của Bộ Y tế;
- Phân loại sức khỏe người lao động theo qui định Bộ Y tế;
- Phân loại các nhóm bệnh đầy đủ, rõ ràng, theo ICD-10;
- Phân tích đánh giá mô hình bệnh tật, tổng hợp báo cáo;
- Báo cáo tại đơn vị sau khám và đề xuất vấn đề trọng tâm cần can thiệp cải thiện sức khỏe cho CBCNV.
- Tổ chức thăm khám và điều trị các bệnh lý được phát hiện sau khi có kết quả kết luận khám cho CBCNV.

Yêu cầu về dịch vụ:

DANH MỤC KHÁM SỨC KHỎE

STT	Danh mục	Nội dung chi tiết
A. Danh mục khám sức khỏe định kỳ		
1	Khám tổng quát (Khám nội tổng quát, Ngoại, Mắt - mù màu, Tai mũi họng, Răng hàm mặt)	Khám và ghi nhận các tiền căn về bệnh lý, tiền căn dị ứng thuốc, phẫu thuật... kiểm tra các chỉ số thể lực cân nặng, chiều cao, nhịp tim, huyết áp, chỉ số BMI. Hỏi khám để phát hiện các dấu hiệu, triệu chứng bệnh lý tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận - tiết niệu, thần kinh, tâm thần, hệ vận động, nội tiết, da liễu, mắt - mù màu, tai mũi họng, răng hàm mặt.

STT	Danh mục	Nội dung chi tiết
2	Xét nghiệm công thức máu	Phân tích ít nhất 30 thông số về các tế bào máu: hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu...(WBC, NRBC#, NRBC%, RBC, Hb, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-SD, RDW-CV, PLT, PDW, MPV, PCT, P-LCR, NEUT#, NEUT%, LYMPH, LYMPH%, MONO#, MONO%, EOSIN#, EOSIN%, BASO#, BASO%, IG#, IG%, MicroR, MacroR). Kiểm tra các bệnh lý về dòng hồng cầu, bạch cầu, đánh giá tình trạng thiếu máu, nhiễm trùng, tan huyết....
3	Xét nghiệm đường huyết	Đánh giá lượng đường trong máu, kiểm tra bệnh lý đái tháo đường.
4	Tổng phân tích nước tiểu (12 thông số)	Phân tích ít nhất 14 thông số nhằm phát hiện các bệnh lý nhiễm trùng đường tiết niệu, đái tháo đường, một số bệnh lý ở thận, gan và bệnh lý của một số hệ cơ quan biểu hiện qua chỉ số nước tiểu.... (Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Ketones, Blood, pH, Protein (Protein – Low), Bilirubin, Glucose, Color, Creatinine, Specific Gravity, Protein/Creatinine, Clarity).
5	Xét nghiệm bộ mỡ (Cholesterol, Triglycerit, HDL, LDL)	Phát hiện tình trạng rối loạn chuyển hóa lipid máu, đánh giá nguy cơ xơ vữa động mạch, bệnh lý tim mạch, đánh giá hiệu quả điều trị giảm lipid máu...
6	Xét nghiệm Lipoprotein A	Tầm soát nguy cơ xơ vữa động mạch giúp đánh giá nguy cơ đột quỵ, nhồi máu cơ tim và xơ vữa động mạch.
7	Xét nghiệm chức năng gan (SGOT, SGPT, GGT)	Phát hiện các bệnh lý tổn thương nhu mô gan: viêm gan do virus, viêm gan do rượu, do độc chất, hoại tử gan...
8	Xét nghiệm GFR	Đo lượng máu thận lọc trong 1 phút qua creatinin máu, tuổi, và giới tính, là tiêu chuẩn vàng đánh giá chức năng thận.
9	Xét nghiệm chức năng thận (Ure, Creatinine)	Kiểm tra, đánh giá tình trạng hoạt động của thận có suy chức năng không.
10	Siêu âm bụng tổng quát	Đánh giá tổn thương các cơ quan trong ổ bụng: thận, gan, tụy, lách, tuyến tiền liệt (nam), tử cung - buồng trứng (nữ), phát hiện sớm các bất thường về cấu trúc và chức năng các tạng trong ổ bụng.
	Siêu âm độ đàn hồi Fibroscan	Tầm soát sớm xơ gan, gan nhiễm mỡ, phân độ theo mức độ đàn hồi nhu mô.
11	Điện tâm đồ	Tầm soát các bệnh lý về nhịp và dẫn truyền cơ tim...
12	Siêu âm tim	Tầm soát các bất thường về chức năng, cấu trúc cơ tim, mạch máu lớn vùng tim...
13	Siêu âm tuyến giáp	Phát hiện bệnh lý tuyến giáp: nhân giáp, nang giáp, cường giáp, và các tổn thương nghi ngờ u bướu ác tính...
14	Xét nghiệm Acid Uric máu	Phát hiện tình trạng tăng acid uric máu, nguy cơ và theo dõi hiệu quả điều trị bệnh Gout.

STT	Danh mục	Nội dung chi tiết
15	XQ tim phổi thẳng (KTS)	Phát hiện các bệnh lý về tim, phổi: viêm phổi, u phổi, lao phổi, u trung thất, gợi ý suy tim, bóc tách động mạch...
16	Đo loãng xương (≥ 40)	Đánh giá mức độ loãng xương thông qua đánh giá mật độ xương.
17	Khám phụ khoa	Thăm khám, ghi nhận các bệnh lý phụ khoa ở nữ, tiền sử sản khoa, đánh giá nguy cơ về các vấn đề phụ khoa, thai nghén.
18	Siêu âm tuyến vú	Phát hiện bất thường tuyến vú: xơ nang tuyến vú, u tuyến vú,...
19	Soi tươi	Đánh giá tình trạng viêm nhiễm phụ khoa do các tác nhân vi khuẩn, vi nấm, ký sinh trùng...
20	Xét nghiệm Pap'smear (Tầm soát ung thư cổ tử cung)	Tầm soát ung thư cổ tử cung bằng phương pháp truyền thống.
21	Tầm soát ung thư buồng trứng (CA 125, định lượng)	Tầm soát yếu tố chỉ điểm ung thư buồng trứng.
22	Tầm soát ung thư tuyến vú (CA 15-3, định lượng)	Tầm soát yếu tố chỉ điểm ung thư tuyến vú.
23	Tổng kết hồ sơ/Báo cáo đơn vị	Phân loại sức khỏe người lao động theo qui định Bộ Y tế; Phân loại các nhóm bệnh đầy đủ, rõ ràng; Phân tích đánh giá mô hình bệnh tật; tổng hợp.
B. Danh mục khám Bệnh nghề nghiệp		
1	Thể lực – Khám nội bệnh nghề nghiệp	Đánh giá khả năng vận động thể lực, khám bác sĩ chuyên khoa bệnh nghề nghiệp, đánh giá tâm sinh lý lao động, khả năng leo cao, tư thế đúng trong lao động.
2	Đo điện tim gắng sức	Đánh giá chức năng tim khi hoạt động mạnh, phát hiện thiếu máu cơ tim hoặc rối loạn nhịp không rõ lúc nghỉ. Người lao động đi bộ trên thảm lăn hoặc đạp xe cố định với mức độ tăng dần, trong khi điện tim và huyết áp được theo dõi liên tục nhằm đánh giá các bất thường trong lúc vận động thể lực, tầm soát nguy cơ cao trong tim mạch.
3	Đo lực bóp cơ tay	Đánh giá khả năng cầm nắm, có bóp của cơ tay, giữ trọng lượng cơ thể khi leo cao.
4	Đo thính lực đồ	Đánh giá thính lực đồ hoàn chỉnh, tầm soát bệnh giảm thính lực liên quan đến nghề nghiệp, Bệnh Điếc nghề nghiệp do tiếng ồn.
5	Tổng kết hồ sơ kết quả khám	Tổng kết hồ sơ bệnh nghề nghiệp theo quy định của Bộ Y tế

Hướng dẫn nhà thầu tuyên bố đáp ứng bằng yêu cầu và đánh giá kỹ thuật:

* Tuyên bố đáp ứng: Đối với mỗi yêu cầu của từng danh mục, nhà thầu chỉ được tuyên bố là “Đáp ứng hoàn toàn” hoặc “Không đáp ứng”.

“Đáp ứng hoàn toàn”: Nhà thầu đáp ứng hoàn toàn yêu cầu.

“Không đáp ứng”: nhà thầu không đáp ứng một phần hay hoàn toàn yêu cầu.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận (theo quy định chi tiết tại nội dung yêu cầu số 1 mục 3 Chương III của E-HSMT);

2. Kế hoạch công tác (theo quy định chi tiết tại nội dung yêu cầu số 2 mục 3 Chương III của E-HSMT).

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm: Không.